

UBND QUẬN NGÔ QUYỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN
THƯỢNG HIỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96/QĐ-THNTH

Quận Ngô Quyền, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách học sinh hưởng chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ giấy ủy quyền số 02/PGDDĐT ngày 30/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ngô Quyền về việc chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP học kỳ 1 năm học 2024-2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025 theo Nghị định số 81/2021/NĐ - CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ (Có danh sách kèm theo);

Điều 2. Mức chi trả và số tháng chi trả đối với học sinh có tên tại điều 1 được thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 3: Các ông (bà) phòng kế toán và học sinh có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN TP để kiểm soát chi;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Nguyễn Lâm

Y BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN
ONG TIỂU HỌC NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP
(HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025)

Đơn vị tính: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN HS	Nhóm/ Lớp	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ 1 tháng	Đối tượng thuộc diện				Số tiền	Ghi chú
					Trẻ em MG, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ	Trẻ em MG, học sinh khuyết tật	Trẻ em MG, học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	Đối tượng thuộc khoản 4, điều 18, NĐ 81		
1	Nguyễn Đại Phúc	1A1	4	150		x			600.000	
2	Mai Tuấn Kiệt	1A6	4	150		x			600.000	
3	Lưu Yên Đan	1A7	4	150		x			600.000	
4	Vũ Tuấn Khang	2A6	4	150		x			600.000	
5	Lee Ha Lam	2A7	4	150		x			600.000	
6	Hoàng Đăng Bảo	3A6	4	150		x			600.000	
7	Vũ Anh Nhi	4A7	4	150		x			600.000	
	Cộng:								4.200.000	

Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm ngàn đồng.

Máy Tơ, ngày 30 tháng 12 năm 2024

KẾ TOÁN

Hoàng Thị Hương Huệ

HIỆU TRƯỞNG



Trần Nguyên Lâm